

Mường Luân, ngày 27 tháng 5 năm 2026

Số: 98/BC-THTHCSML

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2025 - 2026
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 - 2027

Kính gửi: - UBND xã Mường Luân;
- Phòng VH - XH xã Mường Luân;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục về kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành giáo dục năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2604/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch giáo dục số 22/KH-THTHCSML ngày 03 tháng 9 năm 2025 của trường PTDTBT TH&THCS Mường Luân;

Trường PTDTBT TH&THCS Mường Luân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ BỐI CẢNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC.

1/ Thuận lợi:

- Năm học 2025 - 2026 trường PTDTBT TH&THCS Mường Luân luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời của phòng VH- XH xã Mường Luân, Sở GDĐT tỉnh Điện Biên trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Sự quan tâm giúp đỡ của Đảng Ủy, chính quyền địa phương, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã.

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên tương đối đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đủ các môn được đào tạo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học. Nội bộ đoàn kết, nhiệt tình thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Học sinh đông về số lượng, ý thức học tập được nâng lên, có phẩm chất khá tốt, nhiệt tình, đoàn kết, tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp đảm bảo chất lượng phục vụ cho các hoạt động học tập và các hoạt động giáo dục khác.

2/ Khó khăn:

Mặc dù có nhiều thuận lợi, nhà trường vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn mang tính đặc thù.

Thứ nhất là tình trạng thiếu hụt giáo viên bộ môn ở một số môn học như GDTC cấp THCS; Nghệ thuật (phân môn Mỹ thuật) cấp Tiểu học dẫn đến tình trạng một số giáo viên phải dạy vượt định mức tiết dạy theo quy định của Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT.

Thứ hai, cơ sở vật chất mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đồng bộ. Hệ thống thiết bị dạy học tối thiểu cho các môn Khoa học tự nhiên và các phòng học bộ môn còn thiếu thốn, gây khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động thực hành, thí nghiệm và đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Một số trang thiết bị đã xuống cấp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng giảng dạy và học tập của nhà trường.

Thứ ba, rào cản về ngôn ngữ và sự chênh lệch trình độ nhận thức của học sinh dân tộc thiểu số là thách thức lớn khi thực hiện CTGDPT 2018. Nhiều em học sinh lớp 6 mới vào trường còn rụt rè, kỹ năng sử dụng Tiếng Việt chưa thành thạo, dẫn đến việc tiếp thu kiến thức các môn học tích hợp gặp nhiều khó khăn.

Thứ tư, tình hình kinh tế của một bộ phận gia đình học sinh còn nghèo, dẫn đến sự quan tâm đến việc học của con em còn hạn chế, một số em học sinh lớp 8, 9 có xu hướng nghỉ học để tham gia lao động sớm; tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác huy động và duy trì sĩ số.

Thứ năm, một số vị trí việc làm hiện còn thiếu nhân sự có chuyên môn phù hợp để đảm nhiệm chuyên trách. Nhà trường phải phân công giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm một số nhiệm vụ như Tổng phụ trách Đội, phụ trách thiết bị dạy học..., dẫn đến những khó khăn nhất định trong việc triển khai và tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục.

Ngoài ra, việc ứng dụng AI và triển khai chuyển đổi số trong giáo dục đòi hỏi nhà trường phải có cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện. Tuy nhiên, điều kiện hiện có còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc khai thác và sử dụng hiệu quả học liệu số của giáo viên và học sinh. Bên cạnh đó, một số giáo viên và học sinh còn lúng túng, chưa đáp ứng tốt yêu cầu tích hợp năng lực số và giáo dục AI trong quá trình dạy học.

II. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh:

- Nhà trường tiếp tục duy trì ổn định quy mô trường, lớp theo kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương và nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn. Việc bố trí, sắp xếp lớp học được thực hiện phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và đặc điểm thực tế của nhà trường.

- Số lượng học sinh cơ bản ổn định qua các năm học; tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường được duy trì. Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, duy trì sĩ số học sinh; quan tâm hỗ trợ học sinh thuộc diện khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số nhằm bảo đảm quyền học tập cho học sinh.

- Mạng lưới trường, lớp được tổ chức hợp lý, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

* Quy mô:

- Tổng Số: 21 lớp = 567 học sinh (*Tính đến kết thúc năm học*)

- Trong đó:

+ Khối 1: 2 lớp = 44 học sinh

+ Khối 2: 2 lớp = 46 học sinh

+ Khối 3: 2 lớp = 40 học sinh

+ Khối 4: 2 lớp = 48 học sinh

+ Khối 5: 2 lớp = 47 học sinh (01 HS KT học hòa nhập)

+ Khối 6: 3 lớp = 93 học sinh (01 HS KT học hòa nhập)

+ Khối 7: 3 lớp = 84 học sinh

+ Khối 8: 3 lớp = 90 học sinh

+ Khối 9: 2 lớp = 75 học sinh

Bảng so sánh số lượng HS đầu năm học với số HS cuối năm học

<i>Khối</i>	<i>K1</i>	<i>K2</i>	<i>K3</i>	<i>K4</i>	<i>K5</i>	<i>K6</i>	<i>K7</i>	<i>K8</i>	<i>K9</i>	<i>Tổng</i>
<i>Đầu năm</i>	44	47	39	48	47	94	85	95	80	579
<i>Cuối năm</i>	44	46	40	48	47	93	84	90	75	567
<i>Tăng</i>			01							01
<i>Giảm</i>		01				01	01	05	05	13
<i>Lí do</i>		01 HS chuyển đi	01 HS chuyển đến			Bỏ học	Bỏ học	Bỏ học	Bỏ học	

2. Đội ngũ cán bộ, GV:

Cán bộ - GV-NV	Tổng	Nữ	Trình độ				Trình độ LLCT		Đảng viên	Hợp đồng	Ghi chú
			Ths	ĐH	CĐ	TC	TC	SC			
B.Giám hiệu	4	02	0	4	0	0	4		4	0	
Giáo viên	37	16	1	35	1	0	3		27		
Nhân viên	4	4		3	0	1	0		4		
Tổng	45	22	1	42	1	1	7		35		

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

1. Về công tác quản lý giáo dục và đào tạo.

1.1. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát giáo dục tại cơ sở.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch năm học và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, đúng quy định, đảm bảo tính khách quan, công khai và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học; tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ giáo viên, nền nếp dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định. Qua kiểm tra cho thấy đa số cán bộ, giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đảm bảo ngày công, giờ công và chất lượng giảng dạy.

- Công tác dự giờ, thăm lớp được thực hiện thường xuyên nhằm tư vấn, hỗ trợ giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Nhà trường chú trọng kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc sử dụng thiết bị dạy học, hồ sơ chuyên môn và công tác kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

- Bên cạnh đó, nhà trường tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, công tác bán trú, vệ sinh môi trường và đảm bảo an ninh trật tự trong trường học. Các hoạt động giáo dục được triển khai đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn cho học sinh.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, nhà trường đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để nhắc nhở, tư vấn và đề ra các biện pháp khắc phục phù hợp; đồng thời biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ. Không có cán bộ, giáo viên vi phạm nghiêm trọng quy chế chuyên môn hoặc đạo đức nhà giáo trong năm học.

1.2. Việc ứng dụng CNTT vào quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Trong năm học 2025–2026, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

- Nhà trường đã sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, học sinh; thực hiện cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Việc trao đổi thông tin, triển khai văn bản chỉ đạo, điều hành công việc được thực hiện chủ yếu thông qua môi trường mạng, thư điện tử và các nhóm làm việc trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, khai thác học liệu số, thiết kế bài giảng điện tử và ứng dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc trưng môn học. Nhiều giáo viên đã tích cực sử dụng các nền tảng số, phần mềm trình chiếu, video, hình ảnh trực quan nhằm tăng hứng thú học tập và phát huy năng lực tự học của học sinh.

- Nhà trường duy trì sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, phần mềm quản lý chất lượng giáo dục; thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định. Công tác thông tin hai chiều giữa nhà trường và phụ huynh học sinh được tăng cường thông qua các ứng dụng trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giáo dục học sinh.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng công nghệ thông tin vẫn còn một số khó khăn như cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ chưa đồng bộ; đường truyền internet đôi lúc chưa ổn định; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế. Nhà trường tiếp tục quan tâm bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trong những năm học tiếp theo.

1.3. Việc tham mưu với cấp ủy đảng chính quyền, phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội để xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan trường lớp học, tạo môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, đẹp và thân thiện. Công tác xây dựng môi trường học đường được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thường xuyên phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức

đoàn thể trong nhà trường để tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh, chỉnh trang khuôn viên trường lớp và xây dựng cảnh quan sư phạm.

- Các phong trào như “Trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”, “Lớp học thân thiện”, “Bảo vệ môi trường” được triển khai thường xuyên, thu hút sự tham gia tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường duy trì tốt việc phân công chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, vệ sinh lớp học và khu vực công cộng theo từng lớp học, góp phần nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường cho học sinh.

- Bên cạnh đó, nhà trường tích cực tuyên truyền, giáo dục học sinh thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh cá nhân và bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động ngoại khóa và các buổi lao động tập thể. Công tác đảm bảo vệ sinh trường học, nhà vệ sinh, nguồn nước sạch và xử lý rác thải được quan tâm thực hiện thường xuyên.

- Nhờ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương cùng sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể và phụ huynh học sinh, môi trường giáo dục của nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học.

2. Về tổ chức hoạt động giáo dục.

2.1 Thực hiện kế hoạch giáo dục, triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của ngành và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện đảm bảo đúng quy định, phát huy tính chủ động, linh hoạt của tổ chuyên môn và giáo viên trong quá trình giảng dạy.

- Nhà trường tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp theo lộ trình quy định. Công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch bài dạy được thực hiện đầy đủ, đảm bảo bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Các tổ chuyên môn đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với đối tượng học sinh; chú trọng vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh. Việc kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo công bằng, khách quan, chú trọng đánh giá thường xuyên bằng nhận xét kết hợp với đánh giá định kỳ.

- Nhà trường quan tâm tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tăng cường dự giờ, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực chuyên

môn cho đội ngũ giáo viên trong quá trình thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Công tác bồi dưỡng, tập huấn giáo viên được triển khai đầy đủ; giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Bên cạnh hoạt động dạy học chính khóa, nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục địa phương và các hoạt động ngoại khóa phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần phát triển toàn diện cho học sinh.

2.2. Đổi mới phương pháp dạy học, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học gắn với thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và chuyển đổi số trong giáo dục. Các hoạt động chuyên môn được triển khai theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo nhóm, dạy học dự án, trò chơi học tập, sơ đồ tư duy, nghiên cứu bài học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc trưng môn học và đối tượng học sinh. Việc đổi mới phương pháp dạy học góp phần nâng cao chất lượng giờ học, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức dạy học. 100% giáo viên thực hiện soạn giảng trên máy tính, khai thác và sử dụng học liệu điện tử, bài giảng trình chiếu, video, hình ảnh trực quan phục vụ giảng dạy. Nhiều giáo viên đã chủ động ứng dụng các phần mềm, nền tảng số hỗ trợ dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Công tác chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trong các hoạt động chuyên môn như sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, phần mềm quản lý trường học và cơ sở dữ liệu ngành. Nhà trường duy trì trao đổi thông tin, triển khai văn bản, tổ chức họp chuyên môn và sinh hoạt chuyên đề thông qua các nền tảng trực tuyến khi cần thiết.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, việc đổi mới phương pháp dạy học và chuyển đổi số vẫn còn gặp một số khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ và đường truyền internet chưa thật sự đồng bộ; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế. Nhà trường tiếp tục quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, đồng thời từng bước đầu tư cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học

- Nhà trường đã quan tâm chỉ đạo việc khai thác, sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Công tác quản lý, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học được thực hiện theo đúng quy định.

- Giáo viên các bộ môn đã chủ động sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các tiết học phù hợp với nội dung chương trình và đặc trưng môn học. Việc sử dụng tranh ảnh, mô hình, thiết bị thực hành, bài giảng điện tử, video và các phương tiện trực quan đã góp phần nâng cao hiệu quả giờ dạy, tạo hứng thú học tập cho học sinh và phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc sử dụng thiết bị dạy học thông qua kế hoạch chuyên môn, sổ theo dõi thiết bị và hoạt động dự giờ, thăm lớp. Các tổ chuyên môn tích cực trao đổi kinh nghiệm, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phù hợp với điều kiện thực tế nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác giảng dạy.

- Công tác bảo quản, sắp xếp thiết bị và đồ dùng dạy học được thực hiện tương đối tốt; phòng thiết bị được bố trí khoa học, thuận tiện cho việc khai thác và sử dụng. Nhân viên phụ trách thiết bị thực hiện đầy đủ việc theo dõi, kiểm kê, vệ sinh và hỗ trợ giáo viên trong quá trình mượn, trả thiết bị. Tuy nhiên, một số thiết bị dạy học còn thiếu hoặc chưa đồng bộ; cơ sở vật chất và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ dạy học còn hạn chế, ảnh hưởng phần nào đến việc tổ chức các hoạt động học tập theo yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp để từng bước bổ sung, nâng cấp thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong thời gian tới.

2.4. Công tác kiểm tra, đánh giá

- Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các văn bản hướng dẫn của ngành.

- Các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc trưng môn học và đối tượng học sinh; thực hiện đầy đủ các hình thức đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ theo đúng quy định. Nội dung kiểm tra đảm bảo bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình, chú trọng đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh trong học tập và thực tiễn.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; kết hợp linh hoạt giữa đánh giá bằng nhận xét và cho điểm; chú trọng động viên, khích lệ sự tiến bộ của học sinh. Việc ra đề kiểm tra được thực hiện theo ma trận, đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và mức độ nhận thức của học sinh.

- Công tác tổ chức kiểm tra định kỳ được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế; việc chấm, chữa bài và trả bài cho học sinh đảm bảo kịp thời. Nhà trường thực hiện tốt việc cập nhật kết quả học tập của học sinh trên sổ điểm điện tử và phần mềm quản lý giáo dục theo quy định.

- Thông qua công tác kiểm tra, đánh giá, giáo viên đã kịp thời nắm bắt mức độ tiếp thu bài của học sinh để điều chỉnh phương pháp dạy học và có biện pháp hỗ trợ học sinh còn hạn chế. Đồng thời, kết quả đánh giá cũng là cơ sở để nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện hiệu quả công tác quản lý chuyên môn.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, việc đổi mới kiểm tra, đánh giá ở một số giáo viên còn chưa đồng đều; kỹ năng xây dựng đề kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh còn hạn chế. Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá trong thời gian tới.

2.5. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

- Nhà trường luôn quan tâm công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên được nhà trường quan tâm xây dựng ngay từ đầu năm học; tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức và các đợt sinh hoạt chuyên môn cụm do các trường trong Cụm chuyên môn số 5 chủ trì tổ chức (4 lần/năm học tại 4 trường: THCS Luân Giới, PTDTBT TH&THCS Mường Luân, PTDTBT TH&THCS Tân Lập và PTDTBT THCS Chiềng Sơ). Ngoài ra nhà trường còn chủ trì tổ chức 2 đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ CBQL, giáo viên tất cả các đơn vị trường trong cụm chuyên môn. Đồng thời, khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu tài liệu, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Các tổ/nhóm chuyên môn duy trì sinh hoạt định kỳ theo quy định 2 tuần/1 lần, tập trung vào việc trao đổi chuyên môn, thống nhất nội dung giảng dạy, xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh. Hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm cho giáo viên.

- Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp, kiểm tra nội bộ nhằm tư vấn, hỗ trợ giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy. Qua các hoạt động chuyên môn, nhiều

giáo viên đã chủ động đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả thiết bị dạy học trong các tiết dạy.

*** *Kết quả xếp loại chuyên môn và xếp loại hồ sơ GV cuối năm học:***

- Đối với cấp TH: Tổng 14 giáo viên

+ Xếp loại CM:

Giỏi các cấp: 12 /14, đạt 85,7%

Trong đó: GV đạt GVDG cấp tỉnh 1 GV đang được bảo lưu kết quả; cấp trường 11 GV .

Khá : 02/14, đạt 14,3%

Không có GV xếp loại trung bình về chuyên môn

+ Xếp loại hồ sơ:

Hồ sơ Tốt: 12/14 bộ, đạt 85,7%

Hồ sơ Khá: 02/14 bộ , đạt 14,3%

- Đối với cấp THCS: Tổng 23 giáo viên

+ Xếp loại CM:

Giỏi các cấp: $17/23 = 73,9\%$

Trong đó: GV đạt GVDG cấp tỉnh 02 GV đang được bảo lưu kết quả; Giỏi cấp trường 15 GV.

Khá $6/23 = 26,1\%$

Không có GV xếp loại trung bình về chuyên môn

+ Xếp loại hồ sơ:

Hồ sơ Tốt: 20 bộ

Hồ sơ Khá: 03 bộ

2.6. Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và Giáo dục Năng lực số

- Năm học 2025–2026, nhà trường bước đầu triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và giáo dục năng lực số trong công tác quản lý, giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

- Giáo viên từng bước tiếp cận, khai thác các công cụ AI hỗ trợ xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế học liệu, tạo câu hỏi kiểm tra, bài tập và hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học. Một số giáo viên đã chủ động ứng dụng các nền tảng số, phần mềm học tập trực tuyến và công cụ AI phù hợp để hỗ trợ học sinh học tập, tăng cường tính trực quan và nâng cao hiệu quả giờ học. Học sinh được hướng dẫn sử dụng internet, thiết bị số và các nguồn học liệu điện tử phục vụ học tập; đồng thời được giáo dục kỹ năng khai thác thông tin, kỹ năng tự học và ý thức sử dụng công nghệ số an toàn, đúng mục đích.

- Nhà trường tích cực lồng ghép giáo dục năng lực số thông qua các môn học, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục STEM/STEAM và các buổi sinh hoạt chuyên đề phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Qua đó góp phần hình thành cho học sinh các kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ, tư duy số và khả năng thích ứng với môi trường học tập hiện đại.

- Tuy nhiên, việc ứng dụng AI và giáo dục năng lực số trong nhà trường vẫn còn gặp một số khó khăn như kỹ năng ứng dụng công nghệ và khai thác công cụ AI của một bộ phận giáo viên còn hạn chế.

2.7. Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức và kỹ năng sống

- Nhà trường đặc biệt quan tâm công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh nhằm góp phần hình thành nhân cách, nâng cao ý thức trách nhiệm và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật và kỹ năng sống thông qua các môn học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm. Nội dung giáo dục được lồng ghép phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh về ý thức chấp hành nội quy trường lớp, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích và bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Thông qua các hoạt động giáo dục, đa số học sinh có ý thức rèn luyện đạo đức, lễ phép với thầy cô, đoàn kết với bạn bè, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và thực hiện tốt nội quy nhà trường. Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng làm việc nhóm và ý thức bảo vệ bản thân của học sinh từng bước được nâng cao.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số học sinh ý thức tự giác chưa cao, kỹ năng sống còn hạn chế, cần tiếp tục được quan tâm giáo dục và rèn luyện. Nhà trường tiếp tục tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh trong thời gian tới.

2.8. Quản lý, tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày, dạy thêm, học thêm

- Nhà trường thực hiện quản lý và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo đúng kế hoạch giáo dục và các văn bản hướng dẫn của ngành, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và nhu cầu học tập của học sinh.

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày được triển khai khoa học, đảm bảo cân đối giữa các hoạt động học tập, ôn luyện củng cố kiến thức, bồi dưỡng học sinh có

năng khiếu, ôn thi vào lớp 10 THPT. Nội dung dạy học buổi thứ hai tập trung vào củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, câu lạc bộ, GD Stem, thể dục thể thao trên tinh thần tự nguyện của giáo viên và học sinh nhằm phát triển toàn diện học sinh.

- Thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày được xây dựng hợp lý, đảm bảo không gây quá tải cho học sinh.

- Công tác quản lý dạy thêm, học thêm được thực hiện nghiêm túc, không có tình trạng dạy thêm trái phép.

2. 9. Việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Trong năm học, nhà trường đã triển khai thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học như: cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” và phong trào “Xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”. Các hoạt động được tổ chức thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các tổ chuyên môn, đoàn thể và giáo viên tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua bằng những việc làm cụ thể như đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện và tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

- Liên đội nhà trường tổ chức nhiều hoạt động thi đua học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục truyền thống, rèn luyện kỹ năng sống và tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh. Các phong trào thi đua được triển khai gắn với các ngày lễ lớn, các đợt thi đua cao điểm và nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Thông qua việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác và tinh thần đoàn kết của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nâng lên. Chất lượng giáo dục, nền nếp, kỷ cương trường học tiếp tục được duy trì và củng cố.

Tuy nhiên, việc triển khai một số phong trào ở từng thời điểm còn chưa đồng đều; hình thức tổ chức có lúc chưa thật sự phong phú. Nhà trường tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức thi đua nhằm nâng cao hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua trong những năm học tiếp theo.

2.10. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

- Nhà trường hực hiện nghiêm túc công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia theo các quy định và hướng dẫn của ngành giáo dục.

- Công tác khảo thí được triển khai đúng quy chế, đảm bảo khách quan, công bằng và phản ánh đúng chất lượng dạy học của nhà trường. Việc tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra cuối kỳ và đánh giá kết quả học tập của học sinh được thực hiện nghiêm túc; đề kiểm tra đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Nhà trường quan tâm thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng trên cơ sở kết quả tự đánh giá và thực tế của đơn vị. Hồ sơ minh chứng được rà soát, bổ sung và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- Trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và cải tạo cảnh quan trường lớp. Đồng thời, nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên; duy trì nền nếp, kỷ cương trường học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nhà trường tiếp tục rà soát các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia để xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế; phát huy những tiêu chí đã đạt được, đồng thời tập trung khắc phục các tiêu chí còn hạn chế nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và giữ vững kết quả đạt chuẩn.

2.11. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Nhà trường tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện thực tế của học sinh sau khi hoàn thành chương trình trung học cơ sở.

- Triển khai thực hiện các nội dung giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học, hoạt động trải nghiệm và các buổi tư vấn hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh. Nội dung giáo dục hướng nghiệp tập trung giúp học sinh nhận thức được năng lực bản thân, hiểu biết về các ngành nghề, thị trường lao động và định hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và Tổng phụ trách Đội phối hợp thực hiện công tác tư vấn, định hướng cho học sinh trong học tập và lựa chọn hướng đi sau khi hoàn thành chương trình giáo dục THCS. Nhà trường tăng cường tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về công tác phân luồng, giúp phụ huynh hiểu rõ ý nghĩa của việc lựa chọn ngành nghề, hình thức học tập phù hợp với điều kiện và năng lực của học sinh.

- Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên và các đơn vị liên quan để cung cấp thông tin tuyển sinh, giới thiệu các mô hình đào tạo nghề, tạo điều kiện cho học sinh được tìm hiểu thực tế về nghề nghiệp và cơ hội việc làm.

- Thông qua các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, học sinh từng bước hình thành ý thức lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, có thái độ tích cực đối với học tập và lao động. Công tác phân luồng học sinh sau khi hoàn thành chương trình giáo dục THCS được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của học sinh.

Tuy nhiên, nhận thức của một bộ phận phụ huynh và học sinh về giáo dục nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau khi hoàn thành chương trình giáo dục THCS còn hạn chế; điều kiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp của nhà trường còn gặp khó khăn. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong thời gian tới.

3. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Nhà trường luôn quan tâm công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cơ bản đảm bảo về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, tinh thần trách nhiệm cao và tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý đội ngũ, phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn và điều kiện thực tế của đơn vị.

Công tác bồi dưỡng thường xuyên, tự học và tự bồi dưỡng được nhà trường quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Cán bộ quản lý, giáo viên tích cực tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng chính trị, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số do ngành tổ chức. Hoạt động sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học, dự giờ, thao giảng được duy trì thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

Chú trọng xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ, thân thiện; quan tâm động viên, khích lệ cán bộ, giáo viên tham gia các phong trào thi đua và đổi mới sáng tạo trong dạy học. Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên được thực hiện đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng và gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

*** Kết quả đạt được:**

- Đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp: Xếp loại Tốt $29/37 = 78,4\%$; Khá $8/37 = 21,6\%$; Đạt: 0% ; Chưa đạt: 0% .

- Đánh giá xếp loại viên chức theo nghị định 90/NĐ-CP: Viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $10/45 = 22,2\%$; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $35/45 = 77,8\%$; Hoàn thành nhiệm vụ: 0

- Có 12 đề tài sáng kiến được công nhận cấp xã (cả hai cấp học).

4. Nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo các văn bản chỉ đạo của ngành và địa phương; phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và phụ huynh học sinh nhằm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trên địa bàn.

Thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ số liệu phổ cập giáo dục; thực hiện quản lý hồ sơ, dữ liệu phổ cập đúng quy định, đảm bảo tính chính xác và kịp thời. Công tác điều tra, thống kê học sinh trong độ tuổi đi học được triển khai nghiêm túc, góp phần phục vụ hiệu quả công tác quản lý và duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số và hạn chế học sinh bỏ học được nhà trường đặc biệt quan tâm. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh, trưởng bản và các tổ chức đoàn thể địa phương để nắm bắt tình hình học sinh, kịp thời động viên, hỗ trợ học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại trường.

Tích cực thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; quan tâm phụ đạo học sinh còn hạn chế, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường an toàn, thân thiện.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về vai trò, ý nghĩa của giáo dục được tăng cường thông qua các buổi họp phụ huynh và phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại địa phương.

Nhờ thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, một số học sinh còn thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc duy trì sĩ số đôi lúc còn gặp khó khăn. Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục trong thời gian tới.

5. Kết quả hoạt động giáo dục

5.1. Kết quả hai mặt giáo dục nhà trường đạt được năm học 2025–2026:

5.1.1. Cấp Tiểu học

a/ **Năng lực, Phẩm chất** (T (Tốt); Đ (Đạt); C (Cần cố gắng))

- Tổng số học sinh đầu năm: **225**, số HS được đánh giá: **224/225** (trừ 01HS K.tật)

- Tổng số HS cuối năm: **225**, số HS được đánh giá: **224/225**(trừ 01 HS K.tật)

Khối	Số học sinh được đánh giá	T (Tốt)		Đ (Đạt)		C (Cần cố gắng)	
		TL	%	TL	%	TL	%
1	44	9	21	34	77	1	2
2	46	11	24	35	76	0	0
3	40	10	25	30	75	0	0
4	48	13	27	35	73	0	0
5	47	17	36	30	64	0	0
Tổng	225	60	27	164	72,96	1	0,44

b/ **Chất lượng giáo dục:**

Tổng HS đánh giá: **224/225** (Trừ 01 HS khuyết tật không tham gia đánh giá)

Khối	Số HS được Đánh giá	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		TL	%	TL	%	TL	%	TL	%
1	44	6	14	3	7	34	77	1	2
2	46	8	17,4	3	6,5	35	76,1	0	0
3	40	8	20	2	5	30	75	0	0
4	48	7	14,6	6	12,5	35	72,9	0	0
5	46	8	17,4	9	19,6	29	63	0	0
Tổng	224	37	16,5	23	10,2	164	72,86	1	0,44

c/ **Kết quả giáo dục cuối năm học:**

- Hoàn thành chương trình lớp học: lớp 1,2,3, 4: 177/178 đạt 99,4%

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 47/47 học sinh = 100%

d/ **Khen thưởng:**

- 37 Học sinh Đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

- 23 học sinh đạt danh hiệu Hoàn thành tốt.

5.1.2. Cấp THCS

a/ **Kết quả rèn luyện:**

Xếp loại	Tốt	TL %	Khá	TL %	Đạt	TL %	CD	TL %	Không xếp loại
Đăng kí đầu năm (353 HS)	150	42,5%	174	49,3%	26	7,4%	3	0,8%	01 HS KT không ĐG

Kết quả đạt được cuối năm (341 HS)	182	53,37%	141	41,35%	18	5,28%	0	0	01 HS KT không ĐG
------------------------------------	-----	--------	-----	--------	----	-------	---	---	-------------------

b/ Kết quả học tập:

Xếp loại	Tốt	TL %	Khá	TL %	Đạt	TL %	Ch	TL %	Không xếp loại
Đăng kí đầu năm (353 HS)	18	5,1%	131	37,1%	201	57%	3	0,8%	01 HS KT không ĐG
Kết quả đạt được cuối năm (341 HS)	26	7,62%	165	48,39%	150	43,99%	0	0,0%	01 HS KT không ĐG

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng 266/266 đạt 100% (Vượt 1,1% so với chỉ tiêu đặt ra)

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS 75/75 đạt 100%

BẢNG THỐNG KÊ TỈ LỆ XẾP LOẠI KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Năm học 2025 - 2026

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		341	26	7.62	165	48.39	150	43.99	0	0.00	183	53.67	140	41.06	18	5.28	0	
Khối 6		92	11	11.96	44	47.83	37	40.22	0	0.00	54	58.70	31	33.70	7	7.61	0	
1	6A1	29	3	10.34	11	37.93	15	51.72	0	0.00	13	44.83	13	44.83	3	10.34	0	
2	6A2	30	5	16.67	14	46.67	11	36.67	0	0.00	20	66.67	8	26.67	2	6.67	0	
3	6A3	33	3	9.09	19	57.58	11	33.33	0	0.00	21	63.64	10	30.30	2	6.06	0	
Khối 7		84	5	5.95	39	46.43	40	47.62	0	0.00	43	51.19	39	46.43	2	2.38	0	
4	7B1	29	4	13.79	22	75.86	3	10.34	0	0.00	24	82.76	3	10.34	2	6.90	0	
5	7B2	27	0	0.00	14	51.85	13	48.15	0	0.00	14	51.85	13	48.15	0	0.00	0	
6	7B3	28	1	3.57	3	10.71	24	85.71	0	0.00	5	17.86	23	82.14	0	0.00	0	
Khối 8		90	6	6.67	50	55.56	34	37.78	0	0.00	46	51.11	41	45.56	3	3.33	0	
7	8C1	31	6	19.35	24	77.42	1	3.23	0	0.00	29	93.55	2	6.45	0	0.00	0	
8	8C2	31	0	0.00	19	61.29	12	38.71	0	0.00	10	32.26	20	64.52	1	3.23	0	
9	8C3	28	0	0.00	7	25.00	21	75.00	0	0.00	7	25.00	19	67.86	2	7.14	0	
Khối 9		75	4	5.33	32	42.67	39	52.00	0	0.00	40	53.33	29	38.67	6	8.00	0	
10	9D1	34	0	0.00	5	14.71	29	85.29	0	0.00	8	23.53	21	61.76	5	14.71	0	
11	9D2	41	4	9.76	27	65.85	10	24.39	0	0.00	32	78.05	8	19.51	1	2.44	0	

c/ Khen thưởng

Học sinh Giỏi: 26 HS (Khối 6: 11 HS; Khối 7: 05 HS; Khối 8: 6 HS; Khối 9: 4 HS)

5.2. Kết quả tham gia các cuộc thi:

5.2.1. Cấp Tiểu học

- Thi IOE cấp Trường đạt 5 giải; cấp Xã đạt 5 giải; cấp Tỉnh đạt 5 giải; cấp Quốc gia có 3 học sinh có chứng chỉ Hoàn thành tốt cấp Quốc Gia.

- Cuộc thi kỹ năng sống cấp Khu vực đạt 3 giải được vào vòng thi cấp tỉnh.

5.2.2. Cấp THCS

+ Thi chọn HSG:

- Học sinh giỏi cấp trường (Lớp 6, 7, 8): 18 HS đạt giải (Lớp 9 không tổ chức thi cấp trường). Chỉ tiêu đặt ra là 22 giải tính cả khối 9.

- Học sinh giỏi cấp xã (Lớp 9): 8 HS đạt giải (Lớp 6, 7, 8 không tổ chức thi cấp xã). Chỉ tiêu đặt ra là 13 giải tính cả khối 6, 7, 8

- Học sinh giỏi cấp tỉnh (Lớp 9): 02 HS đạt giải. Đạt chỉ tiêu đặt ra

+ Các cuộc thi khác: Tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành phát động và tổ chức đặc biệt là các cuộc thi:

- Thi IOE cấp trường đạt 3 giải; cấp xã đạt 5 giải; cấp tỉnh đạt 5 giải; cấp quốc gia có 5 học sinh dự thi có 01 HS đạt trên 1000 điểm.

- Tham gia cuộc thi “Sáng tạo AI trong giáo dục và Đào tạo” (giáo viên) cấp xã và được lựa chọn tham gia thi cấp tỉnh.

- Tham gia cuộc thi “An toàn giao thông nụ cười cho ngày mai” được sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên lựa chọn tham gia thi cấp Quốc gia năm 2026.

- Tham gia Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên (học sinh) cấp xã và được lựa chọn tham gia thi cấp tỉnh.

6. Công tác Đoàn – Đội

* Ưu điểm:

- Công tác Đội và phong trào thiếu nhi được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Tổng Phụ trách Đội và Ban giám hiệu nhà trường.

- Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, thi đua học tốt, giữ gìn vệ sinh trường lớp, bảo vệ môi trường được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Công tác xây dựng và phát triển tổ chức Đội được quan tâm, đảm bảo theo đúng điều lệ và hướng dẫn của Hội đồng Đội các cấp.

- Duy trì đều đặn các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống ma túy học đường và đặc biệt phòng chống tai nạn thương tích.

- Phối hợp với nhà trường cùng các tổ chức khác tổ chức thành công các hoạt động lớn như: Tổ chức Đại hội Liên đội đầu năm học theo đúng hướng dẫn; Tổ chức hội thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Tổ chức “Ngày hội trải nghiệm” kết hợp giáo dục STEM với chủ đề vui xuân đón tết; Tổ chức giải đấu hội thao chào mừng 95 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành công tốt đẹp thu hút 100% các em đội viên tham gia.

- Phối hợp với Đoàn TNCS rèn luyện và kết nạp đoàn cho 18 đội viên.

- Tham gia cuộc thi “An toàn giao thông nụ cười cho ngày mai” được sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên lựa chọn thi quốc gia năm 2026.

- Hướng ứng Cuộc thi viết thư UPU.

- Tổ chức tập luyện cho đội văn nghệ nhà trường phối hợp cùng các cô giáo tham gia phần thi trình diễn trang phục dân tộc trong Lễ hội té nước do UBND xã Mường Luân tổ chức.

- Tiến hành làm “Mô hình phòng chống lũ quét ở miền núi” tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng năm 2026, được giải cấp xã và lựa chọn là sản phẩm tham gia dự thi cấp tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc việc phát thanh măng non đúng các chủ đề và các hoạt động lễ tết trong năm học 2025-2026.

*** Nhược điểm:**

- Một số nội dung phong trào chưa thật sự phong phú, đa dạng; một bộ phận nhỏ đội viên chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

- Trong năm học chưa có thời gian tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm tập thể và cũng thiếu kinh phí cho các hoạt động.

- Một số GVCN chưa thực sự quan tâm đến các hoạt động phong trào của lớp như: công tác vệ sinh và lên lớp đầu giờ.

*** Thi đua xếp loại các tập thể lớp và đội viên:**

- Danh hiệu tập thể xuất sắc: + Cấp Tiểu Học: 1A2, 2A1, 5A1, 5A2

+ Cấp THCS: 9D2, 8C1, 6A2, 6A1, 7B2, 6A3

- Cá nhân đội viên và sao nhi đồng xuất sắc: 40 em HS của cả 2 cấp học.

7. Công tác bảo quản cơ sở vật chất

*** Ưu điểm:**

- Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất; phân công, bàn giao cụ thể cho các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên và học sinh quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

- Công tác tuyên truyền nâng cao ý thức giữ gìn tài sản công được triển khai thường xuyên thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa và hoạt động giáo dục. Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản tài sản chung của nhà trường.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học; kịp thời sửa chữa những hạng mục hư hỏng nhỏ nhằm đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động dạy và học. Đồng thời tiến hành thống kê, đề xuất bổ sung các trang thiết bị còn thiếu, xuống cấp để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và Chương trình GDPT 2018.

- Cuối năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản theo đúng quy định; đánh giá hiệu quả công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất trong toàn trường.

*** Hạn chế:**

Ý thức giữ gìn tài sản của một số ít học sinh chưa cao; vẫn còn xảy ra tình trạng làm hư hỏng một số thiết bị, bàn ghế và đồ dùng học tập. Một số giáo viên chưa thực sự thường xuyên trong việc nhắc nhở, kiểm tra và phối hợp quản lý tài sản tại lớp học và khu vực được phân công phụ trách.

8. Công tác quản lý học sinh bán trú, công tác y tế học đường.

8.1. Công tác quản lý học sinh bán trú

*** Ưu điểm:**

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai đầy đủ kế hoạch tổ chức hoạt động bán trú ngay từ đầu năm học; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia công tác bán trú. Công tác quản lý học sinh bán trú được duy trì nền nếp, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Khu bán trú được quan tâm đầu tư, sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ; điều kiện ăn, ở, sinh hoạt của học sinh cơ bản được đảm bảo. Nhà trường chú trọng giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, ý thức tự quản cho học sinh bán trú thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể và lao động vệ sinh hằng ngày.

- Việc tổ chức trực bán trú được thực hiện nghiêm túc; giáo viên trực thường xuyên quản lý, hướng dẫn học sinh học tập, ôn bài và chuẩn bị bài cho ngày học tiếp theo. Ban Giám hiệu duy trì công tác kiểm tra, trực lãnh đạo nhằm kịp thời nắm bắt tình hình và xử lý các vấn đề phát sinh.

- Hồ sơ, sổ sách liên quan đến công tác bán trú được cập nhật đầy đủ, đảm bảo theo quy định.

*** Hạn chế:**

Một số học sinh chưa thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh và bảo quản tài sản khu bán trú; vẫn còn xảy ra tình trạng làm hỏng hoặc thất lạc một số đồ dùng sinh hoạt.

8.2. Công tác y tế học đường

- Nhà trường bố trí nhân viên y tế phụ trách công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thực hiện tương đối đầy đủ các nhiệm vụ về y tế trường học theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và đảm bảo an toàn thực phẩm được triển khai thường xuyên. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã Mường Luân trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh, tổ chức tiêm chủng và phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

- Nhân viên y tế định kỳ theo dõi sức khỏe học sinh, thực hiện cân đo chiều cao, cân nặng và đánh giá thể trạng học sinh để phối hợp xây dựng chế độ dinh dưỡng phù hợp đối với học sinh bán trú.

- Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn bán trú được thực hiện thường xuyên; việc lưu mẫu thức ăn đảm bảo đúng quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã thực hiện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm năm học theo kế hoạch đề ra. Công tác quản lý, chỉ đạo được triển khai nghiêm túc, kịp thời; nền nếp, kỷ cương trường học tiếp tục được duy trì ổn định.

Nhà trường thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Chất lượng giáo dục đại trà từng bước được nâng lên; học sinh có ý thức học tập và rèn luyện tốt hơn.

Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và bước đầu triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, dạy học đạt được những kết quả tích cực. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tích cực tự học, tự bồi dưỡng, từng bước nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy.

Các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm và phong trào thi đua được tổ chức thường xuyên, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh – sạch – đẹp.

Công tác kiểm tra nội bộ, khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia được triển khai đúng kế hoạch. Công tác phổ cập giáo dục THCS tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng.

*** Các danh hiệu thi đua nhà trường đạt được trong năm học:**

a/ Học sinh.

- Đối với cá nhân HS:

- 37 học sinh đạt danh hiệu học sinh Xuất sắc cấp TH
- 23 học sinh đạt danh hiệu Hoàn thành tốt cấp TH
- 26 học sinh đạt danh hiệu HSG cấp THCS
- 13 học sinh đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện cấp TH
- 27 học sinh đạt danh hiệu Đội viên xuất sắc cấp THCS

- Đối với tập thể lớp:

10/21 lớp đạt danh hiệu Tập thể lớp Xuất sắc

b/ Đối với CBQL, Giáo viên, nhân viên

- 01 đồng chí đề nghị Giám đốc Sở GD tặng giấy khen.
- 09 đ/c đề nghị danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở.
- 09 đ/c đề nghị UBND xã tặng giấy khen.

c/ Tập thể nhà trường

- Tập thể nhà trường đề nghị UBND xã công nhận tập thể lao động xuất sắc, đề nghị UBND xã tặng giấy khen.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm học 2025–2026 nhà trường vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu và chưa đồng bộ; một số phòng học, thiết bị phục vụ dạy học và chuyển đổi số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học của một số giáo viên còn hạn chế; kỹ năng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ở một bộ phận giáo viên chưa thật sự đồng đều.

Chất lượng giáo dục giữa các lớp, các môn học chưa đồng đều; vẫn còn một số học sinh có ý thức tự học chưa cao, kỹ năng học tập còn hạn chế. Công tác phối hợp giáo dục học sinh giữa gia đình và nhà trường ở một số trường hợp chưa thật sự hiệu quả.

Việc tổ chức một số hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động giáo dục kỹ năng sống còn gặp khó khăn do điều kiện kinh phí, cơ sở vật chất và đặc điểm địa bàn.

b. Nguyên nhân

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên chủ yếu là do điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn; cơ sở vật chất nhà trường chưa được đầu tư đồng bộ; nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động giáo dục còn hạn chế. Bên cạnh đó, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng tiếp cận đổi mới của một số giáo viên còn chậm; một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đầy đủ đến việc học tập và rèn luyện của học sinh.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026-2027

1- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục; tập trung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà trường; thực hiện tốt quy chế dân chủ, tăng cường kỷ cương, nề nếp trường học và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3- Thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và từng bước khai thác hiệu quả các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học. Thực hiện việc áp dụng có hiệu quả khung năng lực số đối với giáo viên và HS.

4- Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới sáng tạo và chia sẻ kinh nghiệm trong giảng dạy.

5- Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục truyền thống và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh – sạch – đẹp. Chú trọng công tác tư vấn tâm lý học đường, phòng chống bạo lực học đường và đảm bảo an toàn cho học sinh.

6- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, quan tâm phụ đạo học sinh còn hạn chế, bồi dưỡng học sinh năng khiếu; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau hoàn thành chương trình giáo dục THCS.

7- Tăng cường công tác huy động và duy trì số lượng HS, giảm tỉ lệ HS bỏ học cuối năm, HS bỏ học giữa chừng, học sinh bỏ học trong hè. Duy trì chuẩn Phổ cập THCS một cách bền vững, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

8- Tiếp tục tham mưu với UBND xã để duy trì nâng cao các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia. Tích cực thực hiện việc rà soát các tiêu chuẩn, điều kiện về

KĐCL và trường chuẩn Quốc gia; tham mưu kịp thời tăng cường về xây dựng CSVN, trang thiết bị dạy học hiện có để mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và chuyển đổi số trong giáo dục; quản lý tài chính, tài sản chặt chẽ, thu chi đúng mục đích, có hiệu quả, tiết kiệm mua sắm trang thiết bị dạy học.

9- Đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; Chú trọng việc khen thưởng các CBGVNV và học sinh đạt thành tích trong giảng dạy, học tập và các mặt hoạt động khác.

10- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức các phong trào thi đua và các hoạt động giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong năm học 2026–2027.

Trên đây là kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2026 – 2027 của trường PTDTBT TH&THCS Mường Luân./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Phòng VH-XH xã;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Công Nam

